

CỘT TRONG MỸ THUẬT CỔ ĐẠI

NGHIÊM THỊ THANH NHÃ

Tóm tắt

Cột là thành phần thẳng đứng của hệ thống đà lanh tô và của sơ đồ mặt tiền, hậu hay bên hông của công trình kiến trúc. Mặc dù đơn giản nhưng trong lịch sử mỹ thuật, cột đóng một vai trò quan trọng, đánh dấu sự phát triển vượt bậc của các nền văn minh. Các đơn bản kiến trúc cột trụ- dầm đỡ thời kỳ Đồ đá mới ở Stonehenge, phát triển thành những thức cột, những biến thể phức tạp ở hình dáng và ý nghĩa.

Đà lanh tô hay cột trụ- dầm đỡ là một trong những cấu trúc kiến trúc cơ bản nhất trong lịch sử loài người, với hai cột trụ đỡ một thanh (lanh tô) chạy ngang. Hình thức kiến trúc này đã được sử dụng thông dụng bởi trong lịch sử mỹ thuật có khá nhiều các hình thức đà lanh tô khác nhau với chất liệu phổ biến là đá và gỗ. Tất cả những cấu trúc kiến trúc đều được phát triển từ hệ thống cơ bản này.

Cấu trúc đà lanh tô, ít nhất là trong 4000 năm, là hình thức kiến trúc phổ biến nhất trong xây dựng. Lần trở lại lịch sử những dấu vết văn hóa đầu tiên, có thể thấy rằng đà lanh tô được sử dụng một cách rộng rãi ở thời kỳ Ai Cập cổ đại. Tuy nhiên trước đó, có thể thấy lần xuất hiện đầu tiên của hình thức cấu trúc kiến trúc này vào thời kỳ đồ đá với Stonehenge. Ở vùng bình nguyên phía Nam nước Anh, có một công trình đá từ thời cổ đại có tên là "Stonehenge", niên đại 2000-1500 TCN (thời kỳ Đồ đá mới). Công trình bao gồm 4 vòng tròn đồng tâm được dựng bằng các cột đá cao với vòng ngoài cùng có đường kính khoảng 30m. Ở phía trong cùng là một hình móng ngựa và nằm trên mặt đất có một tầng đá duy nhất, được gọi là **bàn thờ** (mặc dù không có những bằng chứng của các nghi lễ tế thần được tổ chức ở đây). Ngày nay câu hỏi lớn nhất đặt ra đối với công trình này là người xưa dựng chúng lên như thế nào. Các cột đá, nặng khoảng 50 tấn hoặc hơn, được khai thác từ các mỏ đá cách xa nhiều dặm và được kéo về địa điểm mà người nguyên thủy cho là thích hợp. Tiếp theo là đặt, dựng các cột đá vào đúng vị trí mà không cần có cần cẩu hay bất kỳ dụng cụ nào; không có vữa gắn kết những cột đá này với các thanh ngang phía trên, thế mà những cột trụ- dầm đỡ đó vẫn đứng thẳng đến tận bây giờ.

Vào thời kỳ cổ đại, người Ai Cập xây dựng xã hội của mình bên bờ những con sông hùng vĩ, điều này tạo cho người dân có thể phát triển nông nghiệp và từ đó thiết lập sự định cư bền vững. Đến lượt mình, sự bền vững đó lại dẫn đến sự phát triển của kiến trúc, sự tiêu chuẩn hóa tôn giáo và nghi lễ, và một môi trường xã hội đầy sáng tạo giúp nghệ thuật thăng hoa. Những chiếc cột được vẽ theo hình dáng cây cỏ mọc dọc theo con sông Nile. Ở ngôi đền Karnak của vua Rameses II thuộc triều đại thứ 19 (thế kỷ 13 TCN), phía tây Thebes, những đầu cột mô tả những nụ hoa lan nở và khép lại. Phòng Cột ở đây có mái che rộng hơn 5 ngàn mét vuông, với hơn 134 cây cột, gồm 12 cột lớn ở giữa, mỗi cột đường kính 3,6m, cao 21m, đầu cột xòe rộng đủ chỗ đứng cho hàng trăm người. Hai bên là những hàng cột nhỏ cao 13m. Hình tượng thân cột được mô phỏng như thân cây mang ý nghĩa về sự màu mỡ, phong phú. Những chiếc lan tô nặng nề được đỡ một cách chắc chắn bằng hàng cột cao khổng lồ, quá lớn so với nhiệm vụ gánh vác công trình mà nó phải làm. Dường như những người Ai Cập dựng nên những chiếc cột nặng hơn cần thiết để mang một ẩn ý về quyền lực nào đó.

Vào thời kỳ Hy Lạp cổ đại, thiết kế những công trình mang cột trụ- dầm đỡ, đặc biệt là đền, đã được tiêu chuẩn hóa bằng một số tiêu chí nhất định. Người Hy Lạp cổ xem những chiếc cột của họ có mối liên hệ với tỉ lệ và hình dáng con người. Điều này cũng phù hợp với quan điểm của người Hy Lạp cổ cho rằng con người là trung tâm của vũ trụ, là “thước đo của muôn loài”. Hai thức cột chính là Doric và Ionic được bố trí phù hợp với một hệ thống cân xứng.

Thức cột Doric ra đời ở thế kỷ 7 TCN và là kiểu kiến trúc cổ nhất. Cột Doric không có bệ, phần đầu cột đơn giản, chắc chắn và mạnh mẽ. Nhiều học giả liên tưởng những hàng cột Doric với những đội hình các chiến binh. Hy Lạp cổ đại đầy sức mạnh, trật tự trong quân đội cũng như trong kiến trúc đền thờ của mình.

Thức cột Ionic ra đời ở thế kỷ 6 TCN và dần dần thay thế thức cột Doric. Cột Ionic duyên dáng hơn với thân cột cao, mảnh mai, có bệ và đầu cột có trang trí hình xoắn ốc. Thức cột Ionic xuất phát từ phía đông Hy Lạp vùng Inonia và được người Hy Lạp kết hợp với sự xa hoa, sang trọng của phương Đông- vùng Tiểu Á. Rất nhiều ngôi đền Hy Lạp cổ đại với cột Doric bên ngoài và cột Ionic bên trong mang nhiều ý nghĩa về văn hóa.

Thức cột Corinth ra đời sau hai cột trên, vào khoảng thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên, công phu hơn, bệ chi tiết hơn, có đường nét mảnh mai, giàu trang trí, đầu cột có nhiều chi tiết hoa lệ, giống như một lẵng hoa kết hợp cùng với mấy tầng lá phiến thảo điệp. Cột này có ưu điểm hơn hai cột trên là đối xứng nhiều chiều và có thể cảm nhận được trong không gian. Có thể thấy công trình sử dụng loại cột này là đền Olympeion ở Athena và đền Apollo ở Bassae.

Thế kỷ thứ 5-4 TCN, ở Hy Lạp cổ đại, được gọi là thời kỳ Cổ điển. Tại thời điểm đó, Hy Lạp bao gồm một vài thành phố - quốc gia độc lập, thường có chiến tranh với nhau. Đứng đầu các thành phố - quốc gia đó (từ góc độ nghệ thuật và văn hóa, không

phải dưới góc độ chính trị) là Athens. Cũng giống như các thành phố khác ở Hy Lạp, Athens được xây dựng xung quanh một ngọn đồi cao- Acropolis. Các ngôi đền cổ ở đây đã bị đổ hoặc phá hủy do chiến tranh. Vào khoảng năm 449 TCN, tướng Pericles của Athens lên nắm quyền lực. Ông ta đã nhanh chóng bắt tay vào chương trình xây dựng khổng lồ, không chỉ khôi phục lại quá khứ huy hoàng của Athens mà còn nâng lên thành sự tráng lệ không thể tưởng tượng được. Bạn của Pericle, nhà điêu khắc Phidias, được giao việc trông nom tất cả các dự án điêu khắc và kiến trúc ở Acropolis. Công việc dự định phải kéo dài đến vài thập kỷ, nhưng chỉ mất một thời gian ngắn.

Công trình đỉnh cao của Acropolis lúc đó và bây giờ là đền Parthenon. Thờ nữ thần chiến tranh Athena, đền Parthenon là ngôi đền mang phong cách Doric, mái nhọn, tạo ra một khoảng diện tích trống hình tam giác (trong kiến trúc gọi là trán tường) ở hai đầu. Khoảng trán tường này được trang trí bằng những pho tượng. Nét độc đáo của kiểu kiến trúc này là công trình được bố trí ở những mối liên kết hình học đa dạng cho thấy một hình ảnh tuy đồ sộ uy nghiêm, vững chắc và mạnh mẽ nhưng vẫn tĩnh lặng, hài hòa.

Nhưng liệu đền Parthenon có đơn giản là một bài tập thực hành cho hình thức kiến trúc cột trụ- dầm đỡ, một kiểu dựng sẵn của thời kỳ Cổ điển hay không thì nó vẫn được ngưỡng mộ bởi vẻ đẹp của sự thuần khiết trong kiến trúc. Điều làm nó khác biệt chính nhờ sự tinh tế trong cấu trúc.

Đầu tiên là tỉ lệ hoàn toàn hoàn hảo giữa chiều cao và chiều rộng- hay còn được gọi là “tỉ lệ vàng ». Người ta vẫn đồn rằng ở đền Parthenon không có một đường thẳng nào cả. Nghe như vậy thì mọi người đều nghĩ rằng có lẽ đây là sự phóng đại khá lãng mạn. Tuy nhiên, trên thực tế rất nhiều đường thẳng chúng ta nghĩ rằng là thẳng lại chẳng thẳng. Cái mà người xây dựng nên ngôi đền này đã làm là điều chỉnh những đường thẳng thực tế của ngôi đền để người xem có thể nhìn thấy chúng rất thẳng. Chẳng hạn, những cột cao tạo cảm giác thẳng tuyệt đối lại dường như nghiêng về phía bên trong, hướng về trung tâm ngôi đền; do đó những hàng cột ở đền Parthenon được trang trí bằng những đường gờ phồng lên dọc cột- hay được gọi là những đường chỉ chạy đồng tâm (entasis) để tạo ra ảo giác cho người quan sát. Cũng tương tự như vậy, những đường ngang chạy dài cũng cong xuống ở giữa. Bù lại, cấp nền được điều chỉnh không đáng kể, được nâng cao lên 21 inch để hình thành giạt cấp nền cao hơn ở trung tâm đền. Phần trên của ngôi đền được dựng vuông góc với sàn, hiện ra khá đồ sộ và tạo cảm giác nghiêng về phía trước, để tránh cảm giác này, kiến trúc sư của ngôi đền đã kéo hơi nghiêng toàn bộ mặt tiền ngôi đền về phía sau. Các cột ở góc, với bầu trời làm nền, có cảm giác nhỏ hơn những cột ở phía bên trong với nền là toàn bộ ngôi đền; do đó những cây cột bên ngoài được làm nặng hơn một chút so với những hàng cột bên trong. Chỉ với một số những điều chỉnh tinh tế đó, kết quả có được là một ngôi đền tuyệt đẹp.

Bởi đền Parthenon về mặt thị giác khá hoàn thiện nên những điều chỉnh đó hoàn toàn không dễ nhận biết đối với cái nhìn thông thường của công chúng. Phải có những phép đo chính xác mới có thể khám phá được bí mật của ngôi đền. Điểm mấu chốt là, cấu

trúc cột trụ- dầm đỡ, ở giai đoạn phát triển ban đầu của nó dường như khá thô, lại là hiện thân của hình thức siêu phàm nhất trong lịch sử của loài người.

Chúng ta thường cho rằng đền Parthenon đồ võ đơn giản bởi vì công trình này có niên đại khá lâu đời. Tuy nhiên sự thật không phải như vậy, những người xây dựng ngôi đền không chỉ chú ý khắc phục các nhược điểm về mặt thị giác mà còn rất cẩn thận về mức độ bền vững của cấu trúc. Thực tế, nếu không có một sự cố không may mắn vào thế kỷ thứ 17 thì ngôi đền vẫn đứng vững cho đến ngày nay như lúc mới được xây dựng. Năm 1687, người Thổ lúc đó đang chiếm đóng Athens, gây chiến với người Venetian, sử dụng đền Parthenon làm kho chứa đạn và ngôi đền đã bị nổ. Không có một cấu trúc kiến trúc nào có thể tồn tại được trước sức tàn phá ghê gớm của chiến tranh.

Ngoài ra, một trong những thành tựu của mỹ thuật cổ đại khác là Đền thờ Artemis tại thành phố Ephesus. Vào thế kỷ thứ V trước Công nguyên, nhân dân thành phố Ephesus, nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ đã xây dựng một ngôi đền tráng lệ để thờ phụng nữ thần Artemis. Ngôi đền theo kiểu kiến trúc Hi Lạp tuyệt đẹp này được liệt vào một trong bảy kỳ quan của thế giới Cổ đại. Tại đây có 127 cột đá cao 20 mét được thiết kế theo thức cột Ionic. Artemis nổi tiếng là nữ thần săn bắn có tính cách mạnh mẽ. Chính vì vậy các kiến trúc sư đã sử dụng thức cột Ionic là một trong hai loại cột "nữ giới" song mạnh mẽ hơn thức cột Corinth.

Ngôi đền với kiến trúc độc đáo có sự phối hợp hài hòa giữa kiến trúc Hi Lạp và Tiểu Á. Công trình lao động kiên trì bền bỉ này đã được thực hiện và hoàn thành sau 120 năm. Vào thời gian đó Ngôi đền Artemis tráng lệ cũng như những huyền thoại về nữ thần săn bắn này được toàn dân Địa Trung Hải và Tiểu Á biết đến và ngưỡng mộ.

Ở thời kỳ La Mã cổ đại, người La Mã lại phát triển những thức cột khổng lồ biến thể như những công trình tưởng niệm. Cũng giống như các nền văn hóa cổ đại khác, người La Mã thường gắn điêu khắc với kiến trúc bằng thể loại phù điêu. Tuy nhiên, ví dụ dưới đây rất độc đáo- Cột Trajan. Trajan là một vị hoàng đế của La Mã vào năm 98 TCN; ông có vai trò to lớn trong lĩnh vực chính trị cũng như quân sự- mở rộng lãnh thổ của đế chế và chống lại các thế lực bên ngoài. Thời kỳ đầu cầm quyền, Trajan gây chiến với người Dacia, một tộc người ở Trung Âu thường xuyên xâm chiếm La Mã. Chiến thắng của vị vua này được đánh dấu bằng việc xây dựng một cây cột chiến thắng ở thành phố Rome.

Cột Trajan cao 115 feet (khoảng 35m) kể cả bệ, và vào thời gian đó, cây cột còn hơn là một biểu tượng chiến thắng của vị hoàng đế. Cây cột khổng lồ được phủ bằng dải phù điêu đá hoa cương chạy hình xoắn ốc xung quanh cây cột, kể lại câu chuyện về chiến thắng chống lại người Dacia. Dải phù điêu nổi này cao 50 inches (khoảng 1,1m). Giả sử, nếu tháo rời dải băng này ra thì độ dài của nó bằng chiều dài của 2 sân bóng, 656 feet (khoảng 200 m).

Ngoài ra, một công trình khác của người La Mã cổ đại cũng mang nặng dấu ấn phát triển của các thức cột- Đấu trường Colosseum. Đây là công trình biểu tượng của quan niệm kiến trúc cao quý của La Mã. Thậm chí ngay cả khi nó bị phá hủy khá nhiều nhưng vẫn có thể nói lên thiên tài của người La Mã trong xây dựng. Đấu trường Colosseum được xây dựng trên 3 tầng mái vòm, mỗi một tầng được phân biệt với tầng khác bằng các thức cột khác nhau- Doric ở tầng 1, Ionic ở tầng 2 và Corinth ở tầng 3. Ở dưới tầng trệt có khoảng 80 cửa vòm để ra vào, như vậy là có thể thoát người rất nhanh. Hơn thế, cấu trúc kiến trúc của đấu trường rất hợp lý và mạch lạc. Kiến trúc La Mã có thể cung cấp chính xác cách thức kết cấu của công trình- phần nào tách rời khỏi phần nào, chỗ nào đi vào, chỗ nào đi ra và v.v.. Ngoại thất có thể tạo ra cái nhìn rõ ràng về bên trong, lối đi... Ở giai đoạn thịnh vượng nhất của mình, Đấu trường Colosseum được coi là vương miện của hoàng đế La Mã.

* *

*

Kiến trúc Hy Lạp cổ đại, đặc biệt là những thức cột, có tác động lâu dài với lịch sử nghệ thuật phương Tây. Trong thời kỳ Phục Hưng, việc sử dụng kiến trúc cổ Hy Lạp là quan điểm của người Phục Hưng, nhưng các thức cột từ xẻ rãnh chuyển sang trơn mượt. Phong cách Tân cổ điển ở Pháp, Đức, ở Anh và Hoa Kỳ đều tiếp nhận phong cách kiến trúc Hy Lạp cổ đại. Chẳng hạn toà nhà Capitol – toà nhà Quốc hội Mỹ mang đậm ảnh hưởng của các thức cột Hy Lạp. Toà nhà Quốc hội Mỹ có tầng bệ đồ sộ, cấu trúc mái vòm tạo ra ấn tượng mạnh mẽ về tính hoành tráng của công trình, trên chóp mái được đặt một bức tượng với chủ đề tự do. Công trình toà nhà Quốc hội Mỹ cả bên trong và bên ngoài đều thể hiện sự phát huy cao độ phong cách kiến trúc Tân cổ điển.

Toà nhà Capitol nguyên bản được bắt đầu xây dựng vào năm 1793, 4 năm sau khi chính quyền mới của nước Mỹ được thành lập, do chính George Washington đặt viên gạch móng đầu tiên. Sau nhiều lần tân trang, sửa chữa, phải đến năm 1865, toà nhà mới có hình thức như hiện nay. Nhằm tạo ra một công trình ấn tượng, các công trình sư của toà nhà đã lựa chọn chất liệu đá, cẩm thạch và kiến trúc cổ điển. Có thể nói, công trình là sự kết hợp giữa những tinh hoa của kiến trúc Hy Lạp và La Mã cổ đại.

Một trong những kiến trúc sư của toà nhà Quốc Hội, Benjamin Latrobe, thậm chí còn thiết kế một kiểu cột « cổ điển » Mỹ ở bên trong toà nhà. Dựa trên thức cột Corinth của người Hy Lạp cổ đại, thức cột cổ điển Mỹ này được trang trí ở đầu cột bằng những bắp ngô và những loại thực vật bản địa, với ý đồ tạo ra một hình thức kiến trúc riêng của người Mỹ. Kiến trúc sư Thomas Jefferson thì lại trang trí mặt tiền với hàng cột Ionic có thân tròn phẳng. Sự trật tự, cân xứng và tĩnh lặng của toà nhà khẳng định nét đặc trưng của các hình thức cột.

Đà lanh tô hay cột trụ- dầm đỡ với những chiếc cột làm trụ, dù bằng chất liệu gỗ hay đá cũng đều mang lại sự bền vững và vĩ đại cho công trình kiến trúc. Ban đầu với những chiếc cột nguyên thủy đơn giản cho đến các thức cột cầu kỳ, tinh xảo của người Hi Lạp cổ đại rồi biến thể cột của người La Mã, có thể nói mỹ thuật đã có những bước tiến dài mà nền tảng của nó vẫn còn được phát triển cho đến tận ngày nay.

N.T.T.N

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Laurie Schneider Adams, Khám phá thế giới mỹ thuật, NXB Mỹ thuật
2. PGS.TS. Lê Bá Dũng, ThS.Nghiêm Thị Thanh Nhã, Nguyễn Cương, (2008) Đại cương về mỹ thuật, NXB Đại học Quốc gia
3. Lê Thanh Đức (2000), Tủ sách mỹ thuật phổ thông, NXB Giáo dục

Tiếng Anh

1. Rita Gilbert, (1992), Living with art, Alfred A.Knopf,Inc, New York
2. <http://www.britannica.com>